BM.TCHC.00.06

UBND TỈNH HÀ TĨNH
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 142 /TTr- CTCN.KHKD

Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và tình hình hoạt động năm 2026 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2026	GHI CHÚ
I	**Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2026**			
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần cấp nước	Tr.đồng	204.008,9	
2	Khối lượng nước thương phẩm	1.000m^3	21.813	Dự kiến tăng trưởng 5,5% so với năm 2025
3	Phát triển hộ khách hàng	Đấu nối	8.304	
4	Tỷ lệ thất thoát	%	17,6	
5	Trích nộp ngân sách	Tr.đồng	15.000	
6	Tổng doanh thu	Tr.đồng	**199.450,4**	
	Trong đó: - Sản xuất nước	"	187.171,3	
	- Hoạt động khác	"	12.279,1	
7	Tổng chi phí	Tr.đồng	197.950,5	
8	Lợi nhuận	Tr.đồng	**1.500**	

9	Lao động bình quân (người)	Người	450	
10	Tiền lương bình quân người lao động (Nghìn đồng/người/tháng)	Nghìn đồng	10.255	
II	**Kế hoạch đầu tư, xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn Công ty và huy động từ các nguồn khác**	**Tr.đồng**	**258.060**	
III	**Kế hoạch sữa chữa, cải tạo, chống thất thoát bằng nguồn vốn Công ty**	**Tr.đồng**	**14.820**	

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: Văn thư; KHKD.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3000101873 - C.T.C.P
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC HÀ TĨNH
P.HÀ HUY TẬP - T.HÀ TĨNH

Nguyễn Văn Thành

PHỤ LỤC 01

Danh mục kế hoạch công trình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026

(Kèm theo Tờ trình số 142/TTr-HĐQT ngày 25/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026)

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	Nguồn vốn (Tr.đồng)		Đơn vị Chủ trì thực hiện	Ghi chú
			Năm 2026	Năm 2027		
I.	**PHẦN CHUYỂN TIẾP**	**346,300**	**205,800**	**120,000**		
1	Dự án Hệ thống cấp nước Thành Phố Hà Tĩnh và vùng Phụ Cận đến năm 2030	246,000	126,000	120,000	Ban QLDA/PKH	
2	Tuyến ống cấp nước D160 cấp nước cho KCN VSIP	500	500		Phòng Kế hoạch	Dự phòng khi cần
3	Thay thế tuyến ống u.PVC D250 dọc quốc lộ 8A đến cầu Đò Trai (2.700m)	3,300	3,300		Phòng Kế hoạch	
4	Xây dựng tuyến ống D315 từ nhà máy nước kỳ anh đến cầu Đá Bàn và từ trạm bơm kỳ trinh đến Khu công nghiệp Vũng Áng 1, Kỳ Anh	21,000	7,500		Phòng Kế hoạch	Đã thanh toán lần 1
5	Tuyến ống chính D315, 280 cấp nước các xã phía nam huyện Kỳ Anh	12,500	5,500		Phòng Kế hoạch	Đã thanh toán lần 1
6	Cải tạo giếng thu, trạm bơm cấp I, bổ sung tuyến nước thô Chi nhánh Hương Khê	1,500	1,500		Phòng Kế hoạch	
7	Cải tạo, thay thế Tuyến ống nước thô Đức Thọ	1,100	1,100		Phòng Kế hoạch/CN	
8	Lắp đặt đường dây và trạm biến áp trạm bơm cấp I Đức Thọ	1,300	1,300		Phòng Kế hoạch/Kỹ thuật	
9	Cải tạo Trạm bơm cấp I Chi nhánh Đức Thọ	2,200	2,200		Phòng Kế hoạch/Kỹ thuật	

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	Nguồn vốn (Tr.đồng)		Đơn vị Chủ trì thực hiện	Ghi chú
			Năm 2026	Năm 2027		
10	Thay thế tuyến ống uPVC D315 dọc Quốc Lộ 1A, từ ngã tư đường Lương Thế Vinh đến cầu Đá Bàn	1,700	1,700		Phòng Kế hoạch	Tạm dừng vì mở rộng đường 1A
11	Tuyến ống cấp nước nhà máy ô tô Vinfast D400	12,000	12,000		Phòng Kế hoạch	
12	Lắp đặt cụm xử lý nước sạch công suất 5.000 m/ngày đêm lấy nước từ hồ Tàu Voi, thị xã Kỳ Anh	19,500	19,500		Phòng Kế hoạch	
13	Lắp đặt đường dây và Trạm biến áp cấp điện cho cụm xử lý nước sạch công suất 5.000m3/ngày đêm lấy nước từ hồ chứa Tàu Voi thị xã Kỳ Anh	800	800		Phòng Kế hoạch/Kỹ thuật	
14	Xây dựng bể chứa 5000m3 tại KXL Bộc Nguyên	13,000	13,000		Phòng Kế hoạch	Đã thanh toán lần 1
15	Cải tạo khuôn viên, cảnh quan, chống thấm bể lọc, bể chứa tại khu xử lý Bộc Nguyên	2,500	2,500		Phòng Kế hoạch/Chi nhánh	
16	Cải tạo sửa chữa chống thấm các bể chứa tại tăng áp Đại Nài	2,000	2,000		Phòng Kế hoạch	
17	Hệ thống châm hóa chất tại KXL Bộc Nguyên	2,500	2,500		Phòng Kế hoạch/Kỹ thuật	
18	Nâng công suất xử lý nước sạch trạm Can Lộc lên 4.000m3/ngđ bằng cụm xử lý hợp khối điều chuyển từ nhà máy nước Cẩm Xuyên	1,000	1,000		Phòng Kế hoạch	
19	Lắp đặt hệ thống SCADA áp lực tại các Chi nhánh	1,900	1,900		Phòng Kế hoạch/ CN	55 điểm
II.	**PHẦN ĐẦU TƯ MỚI 2026**					

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	Nguồn vốn (Tr.đồng)		Đơn vị Chủ trì thực hiện	Ghi chú
			Năm 2026	Năm 2027		
1	Lắp đặt hệ thống điện mặt trời áp mái tại KXL Bộc Nguyên	5,500	5,500		Phòng Kế hoạch/Kỹ thuật	Bộc nguyên
2	Nâng công suất nhà máy Tàu voi lên 10.000m3/ngđ	16,000	10,000	6,000	Phòng Kế hoạch	Kỳ anh
3	Nghiên cứu khả thi dự án nhà máy Vũng Áng 3 công suất giai đoạn 1: 45.000m3/ngđ	755,000	2,000		Phòng Kế hoạch	Kỳ anh GĐ 2 (670 tỷ)
4	Hệ thống quan trắc chất lượng nước theo nghị đinh 53/2024 (hiệu lực từ tháng 6/2026)	1,000	1,000		Phòng Kế hoạch/Kỹ thuật	CNTP
5	Cải tạo van khóa và chống thấm bể chứa cũ nhà máy hương khê	500	500		Phòng Kế hoạch	Hương khê
7	Thay bơm trạm cũ tăng áp Đại Nài: 01 bơm trục đứng	1,000	1,000		Phòng Kế hoạch/Kỹ thuật	CNTP
8	Cải tạo mương thoát nước; sân phơi bùn KXL Bộc Nguyên, bơm hồi luu nước thô về bể lắng	2,500	2,500		Phòng Kế hoạch/ Chi nhánh	CNTP
9	Mạng lưới cấp nước thôn Phong Hầu, xã Cẩm Thăng cũ	200	200		Phòng Kế hoạch/ CN	CNTP
10	Hệ thống châm JAVEN tại nhà máy Cẩm Xuyên	150	150		Chi nhánh	CNTP
11	Hệ thống châm JAVEN tại các nhà máy Hồng Lĩnh	350	350		Chi nhánh	Hồng Lĩnh
12	Hệ thống châm JAVEN tại nhà máy 3.000 Kỳ Anh	80	80		Chi nhánh	Kỳ Anh
13	Hệ thống châm JAVEN tại nhà máy Hương Khê	80	80		Chi nhánh	Hương Khê

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	Nguồn vốn (Tr.đồng)		Đơn vị Chủ trì thực hiện	Ghi chú
			Năm 2026	Năm 2027		
14	Hệ thống châm JAVEN tại nhà máy Đức Thọ	100	100		Chi nhánh	Đức Thọ
15	Bổ sung thêm 25 điểm đo Scada tại TP, Hồng Lĩnh, Kỳ Anh, Đức Thọ, Hương Sơn	1,000	1,000		Các Chi nhánh	
16	Lắp bơm tăng áp trên đường ống D250 tại Kỳ Anh bơm nước cho khu tái định phường Kỳ Thịnh	600	600		Phòng Kế hoạch/Chi nhánh	Kỳ Anh
17	Đầu tư cụm xử lý 10.000 m^3 - 15.000m3/ngđ tại Bộc Nguyên	35,000	15,000	20,000	Phòng Kế hoạch	CNTP
18	Đường ống kỹ thuật đấu nối GĐ3 với trạm bơm	3,000	3,000		Phòng Kế hoạch	CNTP
19	Lắp thêm cụm bơm 1.250m3 tại Bộc Nguyên	2,500	2,500		Phòng Kế hoạch/Kỹ thuật	CNTP
20	Nâng cấp tự động hóa trạm bơm tăng áp Thạch Trung và Thạch Hạ	1,000	1,000		Phòng Kế hoạch/Kỹ thuật	CNTP
21	Hệ thống kết nối đảm bảo an ninh mạng với công an tỉnh	700	700		phòng TCHC	Văn phòng
	Cộng II:	**826,260**	**47,260**	**26,000**		
III	**dự phòng**	**5,000**	**5,000**			
	Tổng: I+II+III	**1,177,560**	**258,060**	**146,000**		

Tổng giá trị công trình đầu tư năm 2026: **258.060.000.000 đồng**.

(Hai trăm năm tám tỷ, không trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).

PHỤ LỤC 02

Danh mục kế hoạch công cải, sữa chữa, chống thất thoát năm 2026

(Kèm theo Tờ trình số 142 /TTr-HĐQT ngày 25 /03/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026)

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	KH năm 2026	Đơn vị Chủ trì thực hiện	Ghi chú	TÌnh hình thụ hiện
I.	**Cải tạo, sửa chữa, CTT**					
1.1	**CN Hương khê**					
1	Xây mới hàng rào quanh khuôn viên Chi nhánh làm lại cửa cổng phụ và cải tạo lại phòng trực vận hành, phòng hoá nghiệm.	550	550	Chi nhánh	Bao phía gồm 2 bên và phía sau làm hàng rào cây xanh, cải tạo một số hạng mục xuống cấp nặng	
2	Thay mới 4 van lọc D250 và 4 van sục D200 khu xử lý.	185	185	Chi nhánh	Thời gian sử dụng đã gần 25 năm các van đóng không kín, và mòn trục đầu van	
3	Bổ sung ống HDPE D90	80	80	Chi nhánh	Bổ sung nguồn vào mạng dự án và tuyến PE D63 dọc đường Hồ Chí Minh	
4	Phân vùng tách mạng sau các cụm đồng hồ tổng D100; Lăp đặt các cụm đồng hồ tổng D80	250	250	Chi nhánh	Phân vùng tách mạng tìm kiếm thất thoát do sau đồng hồ tổng các vùng trên còn quá cao so với thất thoát chung của Chi nhánh	
5	Dịch chuyển thay thế bổ sung tuyến ống nhựa u.PVC D34, D42, HDPE D32 = ống nhựa PE D50, 63	500	500	Chi nhánh	Nằm hoàn toàn trong lòng đường khi dự án AFD mở rộng đường, Ống u.PVC nằm dưới mương thoát nước.	

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	KH năm 2026	Đơn vị Chủ trì thực hiện	Ghi chú	TÌnh hình thực hiện
6	Lắp đặt các cụm đồng hồ tổng D80 = 1 cái	30	30	Chi nhánh	Phân vùng kiểm tra chống thất thoát	
1.2	**CN Đức Thọ (khu vực Hương Sơn)**					
1	Công trình cải tạo, nâng cấp hạ tầng và thiết bị kỹ thuật các trạm cấp nước Hương Sơn, Tây Sơn và Vũ Quang	345	345	Chi nhánh	Cải tạo hệ thống châm hóa chất đã xuống cấp Trạm xử lý 2000 m3/ngđ (3 cụm), cải tạo một số hạng mục đã xuống cấp trong văn phòng và khu xử lý	
2	Thay đường dây cáp điện tại Trạm xử lý Vũ Quang (A30-L=150m)	20	20	Chi nhánh	150 m đã xuống cấp hư hỏng	
3	Thay thế tuyến ống cấp nước u.PVC thành tuyến ống nhựa HDPE trên địa bàn T.T Phố Châu và Tây Sơn, kết hợp dịch chuyển đồng hồ hộ gia đình	470	470	Chi nhánh	HDPE D90, L= 400m; HDPE D63, L= 85m; Ống nhựa HDPE D50 L=50m; dịch chuyển đồng hồ ra tuyến mới	
4	Phân vùng mạng lưới cấp nước - Đánh giá tỷ lệ TT và chống thất thoát	230	230	Chi nhánh	06 nút phân vùng; 02 điểm đấu nguồn	
5	Thay thế 02 van chặn MB D100 điều tiết nước thô đầu khu xử lý cửa khẩu Cầu Treo	23	23	Chi nhánh	02 van chặn D100	
1.3	**CN Đức Thọ**					

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	KH năm 2026	Đơn vị Chủ trì thực hiện	Ghi chú	TÌnh hình thự hiện
1	Cải tạo khu vực văn phòng Chi nhánh Cấp nước Đức Thọ	250	250	Chi nhánh	Công trình đã xuất hiện nhiều hạng mục xuống cấp, không còn đảm bảo yêu cầu về mỹ quan, công năng sử dụng Làm hàng rào thép gai để rào phạm vi đất thuộc Chi nhánh được cấp.	
2	Lắp đặt bổ sung van xả cặn trên các tuyến	120	120	Chi nhánh	34 điểm hố xả cặn trên tuyến và cuối tuyến ống cấp 2	
3	Thay thế hệ thống máy khuấy, tủ điện điều khiển khu vực hóa chất, nạo vét bùn bể lắng bùn, nạo vét mương thoát nước khu xử lý,cải tạo hệ thống bơm bùn lên sân phơi bùn.	400	400	Phòng kỹ thuật/ Chi nhánh	Các hạng mục này thường xuyên hư hỏng cần sửa chữa cải tạo để hệ thống hoạt động ổn định	
4	Hệ thống sục rửa đáy bể lắng lamella đơn nguyên 3.500m3/ngđ	200	200	Chi nhánh	Chuyển tiếp từ năm 2025	
5	Dịch chuyển 03 đồng hồ tổng DN80, lắp đặt bổ sung 05 ĐH Tổng, thay thế 02 đồng hồ tổng hoạt động không ổn định.	200	200	Chi nhánh	Phân vùng kiểm tra chống thất thoát	
6	Lắp đồng hồ điện từ kiểm tra lưu lượng tuyến D180 đi Tùng Ảnh, Tân Dân, và tuyến D200 đi trung tâm thị trấn	200	200	Chi nhánh	Phân vùng kiểm tra chống thất thoát	
1.4	**CN Kỳ Anh**					
1	Bổ sung van xả khí, xả cặn trên tuyến ống chính	80	80	Chi nhánh	Vận hành đảm bảo an toàn cho hệ thống mạng	
2	Nâng cấp, sữa chữa, đấu nối tuyến ống HDPE D90 cấp nước cho phía bắc thôn Vĩnh Thuận,	75	75	Chi nhánh	Phục vụ cấp nước, phát triển khách hành	

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	KH năm 2026	Đơn vị Chủ trì thực hiện	Ghi chú	Tình hình thực hiện
	Tân Thành, Bàn Hải thuộc phường Hải Ninh					
3	Sữa chữa tuyến ống HDPE D160 đoạn QL12C từ cảng Quốc tế Hoành Sơn đến cảng Lào - Việt	170	170	Chi nhánh	Đảm bảo cấp nước an toàn, GPMB ra khỏi hành lang đường bộ theo đề nghị của Cục đường bộ II	
4	Cải tạo, thay thế cửa đi, cửa sổ, nhà để xe, nhà kho Khu vực văn phòng Chi nhánh	300	300	Chi nhánh	Đã hỏng do mối	
5	Khắc phục sửa chữa mái laluy bị sạt lỡ nhà máy 13.000m3/ngày đêm	180	180	Chi nhánh	Sạt lỡ do mưa lũ	
6	Lắp đặt đồng Hồ D200 tuyến ống cấp nước đường Lê Quảng Chí	130	130		Theo dõi chống thất thoát	
7	Chống thất thoát Khu TĐC Kỳ Lợi	300	300		Rò tìm, chống thất thoát	
8	Chống thất thoát phường Hải Ninh	450	450		Rò tìm, chống thất thoát	
9	Chống thất thoát Khu TĐC Kỳ Long	360	360		Truy tìm, rò rĩ chống thất thoát	
1.5	**CN Thành Phố**					
1	Hệ thống cửa phai chống ngập tại các trạm Thạch Hạ, Thạch Trung, Tượng Sơn; Palang xích trạm Tượng Sơn, Thạch Khê	190	190	Chi nhánh	Thạch Trung 03 cửa, Thạch Hạ 3 nhà trạm 07 cửa, Thạch Tượng 02 cửa	
2	Thay thế, cải tạo, sửa chữa một số van điện bể lọc KXL Bộc Nguyên	500	500	Chi nhánh	Thường xuyên gặp sự cố	
3	Thay thế PLC máy bơm 200kw KXL Bộc Nguyên; Máy nén khí KXL Cẩm Xuyên	80	80	Phòng Kỹ thuật/Chi nhánh	Đã hỏng cần thay thế	

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	KH năm 2026	Đơn vị Chủ trì thực hiện	Ghi chú	TÌnh hình thự hiện
4	Cải tạo cào bùn bể lắng KXL Bộc Nguyên	150	150	PKT/Chi nhánh	Thường xuyên gặp sự cố	
5	Thay thế nắp, cải tạo thông hơi, làm mới thang, các bể chứa tại các trạm	150	150	Chi nhánh	Nắp tôn và ống thông hơi bị hỏng	
6	Bổ sung mạng, thay thế các tuyến ống nhỏ tại thôn Mai Lâm	200	200	Chi nhánh	An toàn cấp nước	
7	Súc xả tuyến ống bằng mút tại KV Cẩm Xuyên	160	160	Chi nhánh	An toàn cấp nước	
8	Bảng hiệu, đèn chiếu sáng, bể lọc nước, bể thủy sinh TB1	40	40	Chi nhánh	Xuống cấp hư hỏng	
9	Chống thất thoát xã Thạch Lâm cũ	470	470	Chi nhánh	Tỷ lệ thất thoát đang cao	
10	Chống thất thoát phường Văn Yên cũ	220	220	Chi nhánh	Tỷ lệ thất thoát đang 32%	Đã phát lệnh sả xuất ngày 04/0
11	Chống thất thoát xã Thạch Hương cũ	70	70	Chi nhánh	Tỷ lệ thất thoát đang 40%	
12	Súc xả bằng mút các tuyến ống chính khu vực thành phố; Xây hố QL và lắp Tê bỏ mút vào ra.	400	400	Chi nhánh	Chuyển tiếp năm 2025	
13	Thay thế ống uPVC D160 qua cầu phủ bằng ống HDPE D280 dài 200m	700	700	PKH/chi nhánh	Bổ sung nguồn cấp cho khu đô thị T&T	
1.6	**CN Hồng Lĩnh**					
1	Thay hệ thống ống thép D250 phân nguồn nước thô bể lắng hỗn hợp và hệ thống ống thép D250 thu nước sau lắng, sơn chống rỉ hệ thống van, ống thép và lan can.	250	250	Chi nhánh	Đảm bảo an toàn sản xuất cấp nước	
2	Cải tạo, thay mái tôn nhà đa năng, mái tôn trước nhà vận hành, hệ thống điện nhà đa năng	150	150	Chi nhánh	Xuống cấp hư hỏng cần sửa chữa	

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	KH năm 2026	Đơn vị Chủ trì thực hiện	Ghi chú	TÌnh hình thực hiện
3	Cải tạo HT châm PAC trạm Khe Dọc; Xây lại tường rào và đổ bê tông khu vực điều tiết van sau nhà vận hành Khe Dọc, thay thế HT cửa nhôm kính	120	120	Phòng Kỹ thuật/Chi nhánh	Đảm bảo an toàn sản xuất cấp nước	
4	Sữa chữa hệ thống cửa trạm bơm cấp 2, xây lại hàng rào trạm Xuân Mỹ, Nạo vét bể lắng bùn, sơn lại ống thép trạm cấp1 và trạm cấp 2	170	170	Chi nhánh	Đảm bảo an toàn sản xuất cấp nước, vệ sinh công sở	
5	Thay thế ống thép D150 van phân nguồn nước thô bể lắng; Đấu nguồn nước thô tự chảy trạm cấp 1 Xuân Hoa	350	350	Chi nhánh	Đấu thông tự chảy vào giờ dùng nước thấp nhằm tiết kiệm điện	
6	Sửa chữa các hạng mục xuống cấp tại NMN Can Lộc (thay van xả nước lọc đầu, sơn lại ống thép, sửa mái tôn khu vực phòng trực VH, Thay thế cửa cổng chính trạm, sữa tường rào thép gai…)	150	150	Chi nhánh	Đảm bảo an toàn sản xuất cấp nước, vệ sinh công sở	
7	Thay thế tuyến ống PVC D60+42+34+27 đường Phan Hưng Tạo và tuyến đường nhánh	430	430	Chi nhánh	Các đoạn ống PVC bị xuống cấp	
8	Thay thế đoạn ống qua cống kỷ thuật đường Trần Phú (trước Toà Án cũ), ống PVC lắp đầu bát roăng), thay thế đoạn ống thép D80 dưới chân cầu Treo Vọt; thay thế đoạn ống đi trên tuyến đường bỏ không đi lại Thôn Chùa, Thuận Lộc	102	102	Chi nhánh	Các đoạn ống PVC bị xuống cấp	
9	Cải tạo tuyến ống đi trong vườn hộ dân TDP Phúc Sơn cũ (Ống PE D40)	130	130	Chi nhánh	Ống đi trong nhà dân	
10	Thay thế tuyến ống PVC D110 qua cống đường QL1A thị trấn Xuân An cũ	100	100	Chi nhánh	Xuống cấp hư hỏng	

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	KH năm 2026	Đơn vị Chủ trì thực hiện	Ghi chú	Tình hình thự hiện
11	Lắp đồng hồ tổng phân vùng tách mạng, kiểm soát lưu lượng một số khu vực	240	240	Chi nhánh	Phân vùng tách mạng	Đã giao lệnh sả xuất ngày 09/0
1.7	**CN Trung tâm DVKĐ CTT**	1,200	1,200			
1	Chống thất thoát DMA Thịnh Cường, Đồng Vĩnh, Đức Thọ			TTDV/CN	Chống thất thoát theo các DMA phối hợp với các Chi nhánh thực hiện	
2	Chống thất thoát DMA Châu Tùng, Đức Thọ			TTDV/CN		
3	Chống thất thoát DMA TDP 04 Hương Khê			TTDV/CN		
4	Chống thất thoát DMA TDP 07 Hương Khê			TTDV/CN		
5	Phân vùng tách mạng mạng lưới cấp nước tại khu tái định cư Kỳ Lợi			TTDV/CN		
6	Chống thất thoát DMA Can Lộc			TTDV/CN		
7	Chống thất thoát DMA Cẩm Bình			TTDV/CN		
	Cộng I	**12,820**	**12,820**			
II	**dự phòng**	2,000	2,000			
	Tổng: I+II	**14,820**	**14,820**			

Tổng giá trị công trình cải tạo, sữa chữa, CTT năm 2026: **14.820.000.000 đồng**.

(Mười bốn tỷ, tám trăm hai mươi triệu đồng chẵn).